

Số: 05 /NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý 2

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp;
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 10;
Căn cứ vào Biên bản họp số 5 /BB-HĐQT ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổ hợp

- Tổng giá trị SXKD thực hiện 228,080/180,325 tỷ đồng, đạt 126,48% KH quý.
- Doanh số thực hiện: 289,541/265,030 tỷ đồng, đạt 109,25% KH quý.
- Doanh thu thực hiện: 272,291/241,082 tỷ đồng, đạt 112,95% KH quý.
- Nộp nhà nước thực hiện: 11,807/11,942 tỷ đồng, đạt 98,87% KH quý.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: -3,368/5,303 tỷ đồng, lỗ so với KH và đạt -63,5% KH quý.
- Thu nhập bình quân: 12,07/13,12 triệu đồng/người/tháng, đạt 92% KH quý.
- Đầu tư: 0,61 tỷ đồng (góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan).
- Công nợ phải thu đến 31/3 : 1.503,732 tỷ đồng.
- + Đủ điều kiện thanh toán : 991,065 tỷ đồng.
- + Giữ lại : 512,667 tỷ đồng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty mẹ

- Tổng giá trị SXKD thực hiện 201,595/147,656 tỷ đồng, đạt 136,53% KH quý.
- Doanh số thực hiện: 245,581/227,987 tỷ đồng, đạt 107,72% KH quý.
- Doanh thu thực hiện: 231,432/207,261 tỷ đồng, đạt 111,66% KH quý.
- Nộp nhà nước thực hiện: 8,247/9,272 tỷ đồng, đạt 88,95% KH quý.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 1,450/7,192 tỷ đồng, đạt 20,1% KH quý.
- Thu nhập bình quân: 12,4/13,4 triệu đồng/người/tháng, đạt 93% KH quý.
- Đầu tư: 0,61 tỷ đồng (góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan).
- Giá trị dở dang đến thời điểm 31/3/2019: 354,735 tỷ đồng, (dở dang đến 31/12/2018 là 398,721 tỷ đồng). Tổng giá trị dở dang bao gồm:
 - + Giá trị KL A giữ : 38,946 tỷ đồng.
 - + Giá trị KL đã nghiệm thu : 49,539 tỷ đồng.



+ Giá trị khối lượng chưa nghiệm thu: 266,250 tỷ đồng. Trong đó 1 số công trình có giá trị lớn: Đào Cả 51,038 tỷ đồng; Nam theun là 53,314 tỷ đồng (không tính dở dang của 10.1); Thượng Kontum 40,531 tỷ đồng (không tính dở dang của 10.1); Hầm Mũi Trâu 16,115 tỷ đồng; Xêkaman 3 giai đoạn 2: 21,117 tỷ đồng.

- Công nợ phải thu : 1.296,746 tỷ đồng.

+ Đủ điều kiện thanh toán : 843,193 tỷ đồng.

+ Giữ lại : 453,553 tỷ đồng.

- Mục tiêu tiến độ các công trình:

Về cơ bản Công ty đạt được tiến độ các công trình theo các hợp đồng đã ký, tuy nhiên vẫn còn một số hạng mục bị chậm so với mục tiêu Công ty đặt ra:

+ Công trình thủy điện Nậm Theun 1

Hố móng cửa xả: Đào gia cố hố móng: 50.000m³/80.000m³, đạt 63% KH.

+ Công trình thủy điện Xekaman 3

Đường hầm áp lực:

Hướng từ S2 đến GN: Đào và gia cố tạm 50md/170md, đạt 30% KH;

Hướng từ S2 đến MN2: Đào và gia cố tạm 15md/88md, đạt 17% KH.

+ Công trình thủy điện Đắc Mi 2

Hầm dẫn nước Gương 4: Đào và gia cố tạm hầm: 180 / 325,7mdh, đạt 55% KH;

Hầm dẫn nước Gương 5: Đào và gia cố tạm hầm: 208,5 / 258 mdh, đạt 81% KH.

Điều 2. Thông qua kế hoạch SXKD Quý 2

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Tổ hợp	Công ty mẹ
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	318,072	283,359
2	Doanh số	Tỷ đồng	344,529	289,705
3	Doanh thu	Tỷ đồng	320,728	270,513
4	Nộp nhà nước	Tỷ đồng	14,841	10,513
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,674	7,782
6	Tỷ suất LN/DT	%	1,46%	2,88%
7	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	12,2	12,5
8	Đầu tư	Tỷ đồng	79,89	79,89
-	Thiết bị thi công	Tỷ đồng	71,21	71,21
-	Góp vốn vào Dự án La Sơn - Tủy Loan	Tỷ đồng	8,68	8,68

2. Yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện một số biện pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD quý 2 và cả năm 2019:

- Rà soát chi tiết để tiết giảm và hạch toán hợp lý các khoản mục chi phí, chi phí kết chuyển, lãi vay ... ;

- Xây dựng kế hoạch giá thành để giao khoán cho các xí nghiệp trực thuộc phù hợp với kế hoạch năm 2019 được công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà thông qua;

- Rà soát chi phí xe phục vụ ở các đơn vị để có biện pháp tiết giảm;



- Tìm biện pháp hoàn thành tiến độ thi công để giảm khấu hao, tiền lương, chi phí thông gió chiếu sáng ... nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế vì đây là các chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành.

Điều 3. Kết quả xem xét một số tờ trình của Tổng Giám đốc

1. Tờ trình số 353 SĐ10/DAĐT ngày 11/4/2019 của Tổng Giám đốc về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Đầu tư 06 máy phát điện 625KVA”:

Yêu cầu ông Tổng Giám đốc đàm phán với nhà cung cấp để giảm giá và trình lại Hội đồng quản trị.


2. Thông qua Tờ trình số 360 SĐ10/KTKH ngày 12/4/2019 của Tổng Giám đốc về việc thuê thiết bị phục vụ thi công công trình thủy điện Nam Emoun. Yêu cầu nhận máy sau 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

3. Tờ trình số 350 SĐ10/DAĐT ngày 11/4/2019 của Tổng Giám đốc về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư nâng cao năng lực thi công năm 2019:

Yêu cầu ông Tổng Giám đốc chỉ đạo Phòng Dự án – Đấu thầu, Phòng Quản trị rủi ro và các bộ phận liên quan làm rõ, thống nhất Báo cáo quản trị rủi ro trước khi cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Điều 4. Các ông Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng/ban Công ty theo chức năng , nhiệm vụ căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận:

- TVHĐQT, TVBKS, Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các phòng/ban Công ty;
- Các công ty con, đơn vị trực thuộc;
- ĐU, CĐ, ĐTN;
- Lưu VT, Thư ký: 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Linh

